

*B, ngày 18 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 471/2020/TLST-HNGĐ ngày tháng 9 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Bích H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh E.

- **Bị đơn:** Anh **Đặng Văn T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh E.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 10 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 10 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích H và anh Đặng Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích H và anh Đặng Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Bích H và anh Đặng Văn T có 01 con chung tên Đặng Khánh B, sinh ngày 27/9/2012.

Chị Trần Thị Bích H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Khánh B, sinh ngày 27/9/2012 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu B.

Anh Đặng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị Bích H số tiền 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật (18/11/2020) cho đến khi cháu Khánh B đủ 18 tuổi (Thành niên).

Anh Đặng Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Chị Trần Thị Bích H trực tiếp nuôi con cùng các T viên gia đình không được cản trở anh Đặng Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Bích H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002057 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Như vậy, chị Trần Thị Bích H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã L (Số 60 ngày 29/11/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Lê Thị Thu Hương**